

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 98/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2021

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Doãn Ước và bà Phạm Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Tráng

Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:**

Bà; Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2021/TLST- HNGĐ ngày 12/4/2021, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/6/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị; Hoàng Thị Th, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm Đức Thịnh, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. *Bị đơn:* Anh; Nguyễn Đình T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm Đức Thịnh, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông; Nguyễn Đình C, sinh năm 1962. Địa chỉ: Xóm Đức Thịnh, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong Đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th, trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th kết hôn với anh Nguyễn Đình T, vào ngày 21/10/2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ,

huyện Thanh Chương. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng vào Miền Nam làm ăn một thời gian, đến khi sắp sinh cháu thứ 2 thì về quê chồng sinh sống tại xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Tình cảm vợ chồng bình thường đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng nghi ngờ nhau trong cuộc sống, nên đến đầu năm 2020 thì mâu thuẫn trầm trọng; nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay, chị đã về bên ngoại ở xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương và sống ly thân từ đó luôn. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung với nhau, tên là Nguyễn Đình H, sinh ngày 04/12/2014 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 23/4/2017. Hai con hiện nay đang ở với chồng và ông bà nội tên là Nguyễn Đình C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1963. Nay ly hôn chị đồng ý để 02 con cho chồng trực tiếp nuôi dưỡng, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cùng với anh Nguyễn Đình T.

- Về tài sản: Chị Hoàng Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên chị Hoàng Thị Th, không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, song do anh Nguyễn Đình T vắng mặt, cho nên không thực hiện được việc công khai chứng cứ và hòa giải. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Đình T trình bày như sau: Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập của Tòa án, mà bố anh là ông Nguyễn Đình C, chuyển thông báo cho anh được biết. Nay vì điều kiện hoàn cảnh anh phải đi làm ăn tại tỉnh Bình Dương, nên anh không thể về tham gia giải quyết việc ly hôn được. Vì vậy anh viết đơn này, đề nghị Tòa án cho phép anh được vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, ý kiến của anh như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T kết hôn với chị Hoàng Thị Th, vào ngày 21/10/2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện Thanh Chương. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng vào Miền Nam làm ăn một thời gian, đến khi sắp sinh cháu thứ 2 thì về quê chồng sinh sống tại xã TĐ, huyện Thanh Chương.

Tình cảm vợ chồng bình thường đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, nên đến đầu năm 2020 thì mâu thuẫn trầm trọng, nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay, vợ

anh đã bỏ về bên ngoại ở xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương và sống ly thân từ đó luôn. Nay vợ làm đơn xin ly hôn, anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung với nhau, tên là Nguyễn Đình H, sinh ngày 04/12/2014 và Nguyễn Thị Hải Y sinh ngày 23/4/2017. Hai con hiện nay đang ở với anh và ông bà nội tên là Nguyễn Đình C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1963. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con; còn việc cấp dưỡng nuôi con tùy vợ.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình C trình bày:* Con trai ông là anh Nguyễn Đình T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị Hoàng Thị Th xin ly hôn; sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án thì con trai ông đi làm ăn ở tỉnh Bình Dương, hiện nay do dịch bệnh không về được, song sau khi nhận được các giấy tờ của Tòa án ông đều gửi thông báo qua mạng xã hội cho con trai được biết và cha con có nói chuyện với nhau, cháu Nguyễn Đình T có trao đổi với ông và nhờ ông nói lại với Tòa án nội dung ý kiến của anh Nguyễn Đình T như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thương kết hôn với anh Nguyễn Đình T, vào ngày 21/10/2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện Thanh Chương. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng vào Miền Nam làm ăn một thời gian, đến khi sắp sinh cháu thứ 2 thì về quê chồng sinh sống tại xã TĐ, huyện Thanh Chương. Tình cảm vợ chồng bình thường đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, nên đến đầu năm 2020 thì mâu thuẫn trầm trọng, nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay, chị Thương thì bỏ về bên ngoại ở xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương và sống ly thân từ đó luôn. Nay chị Thương xin ly hôn thì anh Tuấn xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên nhất trí ly hôn với chị Thương.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung với nhau, tên là Nguyễn Đình H, sinh ngày 04/12/2014 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 23/4/2017. Sau khi vợ ly thân và bỏ con lại cho chồng và bố mẹ chồng nuôi dưỡng từ đó đến nay, hiện nay anh T đang đi làm, nhưng hai cháu đang ở với ông bà nội. Nay vợ chồng ly hôn anh T và gia đình nội mong muốn được trực tiếp nuôi 02 cháu và yêu cầu chị Thương cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Anh T và gia đình không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đình T; về con thì giao 02 cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 04/12/2014 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 23/4/2017 cho anh Nguyễn Đình T được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Thương có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; còn tài sản không có yêu cầu nên không xem xét. Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải, song do anh Nguyễn Đình T vắng mặt, cho nên không thể thực hiện việc hòa giải và công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, đồng thời nguyên đơn cũng có đơn xin được xử vắng mặt; cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Đình T, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/10/2013 tại UBND xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại miền Nam một thời gian thì về xã TĐ, huyện Thanh Chương sinh sống, tình cảm vợ chồng sau khi cưới bình thường; đến tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, đến đầu năm 2020 thì mâu thuẫn trầm trọng, nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Hoàng Thị Th vẫn nhất quyết xin ly hôn; anh Nguyễn Đình T vắng mặt, nhưng trong đơn xin xử vắng mặt, anh cũng nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Đình H, sinh ngày 04/12/2014 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 23/4/2017. Quá trình giải quyết tuy anh Nguyễn Đình T vắng mặt, nhưng trong đơn xin xử vắng mặt, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con; chị Hoàng Thị Th cũng nhất trí giao 02 con cho chồng trực tiếp nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; xét thấy thực tế hiện 02 cháu đang ở cùng anh Nguyễn Đình T và ông nội là Nguyễn Đình C, ý kiến của ông Nguyễn Đình C là cũng muốn Tòa án giao 02 cháu cho anh Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng, ý kiến của cháu Nguyễn Đình Hoàng là cũng muốn 02 anh em được ở với bố và ông bà nội. Cho nên cần giao 02 cháu Nguyễn Đình H và cháu Nguyễn Thị Hải Y, cho anh Nguyễn Đình T được trực tiếp nuôi dưỡng; chị Hoàng Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Th, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên ;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**1. Về hôn nhân:** Cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

**2. Về trách nhiệm nuôi con:**

Giao cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 04/12/2014 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 23/4/2017, cho anh Nguyễn Đình T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Hoàng Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nguyễn Đình T, mỗi tháng 2.000.000 đồng ( *Hai triệu đồng* ), kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu thứ hai là Nguyễn Thị Hải Y, thành niên.

Chị Hoàng Thị Th, có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về chia tài sản chung:** Tòa án không xem xét.

**4.** Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5. Về án phí:**

Chị Hoàng Thị Th, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng.

Chị Hoàng Thị Th trừ đi 300.000 đồng ( *Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004654 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**6.** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TĐ
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( đã ký )**

**Nguyễn Trọng Sơn**